

LÊ TIẾN THÀNH

MODULE TH

27

**PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA,
ĐÁNH GIÁ BẰNG NHẬN XÉT**



A. GIỚI THIỆU/TỔNG QUAN

Đối mới kiểm tra, đánh giá cùng với đổi mới các thành tố khác (mục tiêu; nội dung; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; phương tiện dạy học; quản lý, tổ chức thực hiện) tạo nên đổi mới đồng bộ về chương trình giáo dục phổ thông, trong đó đổi mới kiểm tra, đánh giá là một khâu then chốt. Đổi mới kiểm tra, đánh giá tạo động lực thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục ở tiểu học.

Từ khi bắt đầu triển khai chương trình tiểu học mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tích cực chỉ đạo các địa phương đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là đổi mới công tác đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, thiết thực và nhân văn, chủ yếu là động viên, khuyến khích HS.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có một số văn bản chỉ đạo và tài liệu hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS tiểu học, như: *Quy định đánh giá và xếp loại HS tiểu học* (ban hành kèm theo quyết định số 30/2005/QĐ-BGDĐT ngày 30/9/2005); *Đề kiểm tra học kì cấp Tiểu học* (NXB Giáo dục, 2008); *Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT* ngày 27/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá và xếp loại HS tiểu học.

Có hai hình thức đánh giá kết quả học tập của HS tiểu học:

- Đánh giá bằng điểm số kết hợp với nhận xét đối với các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ.
- Đánh giá kết quả học tập bằng nhận xét các môn học: Đạo đức, Tự nhiên – Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công – Kỹ thuật, Thể dục.

Module *Phương pháp kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét* được sử dụng làm tài liệu học tập bồi dưỡng thường xuyên nhằm giúp cho GV và cán bộ quản lý, cán bộ chỉ đạo cấp tiểu học nắm vững nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bằng nhận xét đối với các môn học ở tiểu học theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học.

Tài liệu đề cập đến 4 vấn đề chính:

- Quan điểm đổi mới đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; đổi mới đánh giá kết quả học tập ở tiểu học thông qua đánh giá bằng nhận xét.
- Một số vấn đề về đánh giá, xếp loại; yêu cầu, tiêu chí xây dựng quy trình đánh giá.
- Đánh giá kết quả học tập ở các môn học đánh giá bằng nhận xét: Đạo đức, Tự nhiên – Xã hội, Âm nhạc, Mĩ Thuật, Thủ công – Kỹ thuật, Thể dục theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình.
- Câu hỏi và bài tập tự đánh giá.

Tài liệu viết theo phương pháp giúp người học tự tiếp cận, tự học, tự trải nghiệm, chia sẻ, hợp tác và tự bồi dưỡng là chính. Kinh nghiệm dạy học và đánh giá HS của GV là cơ sở cho phát triển và tiếp thu tài liệu mới. Mỗi nội dung có thể có nhiều hoạt động tương ứng để đạt được mục tiêu đề ra. Người học cần tích cực, chủ động nêu ra những vấn đề cần giải quyết, trao đổi với các học viên trong nhóm phản biện, bổ sung, hoàn thiện để giải quyết vấn đề đặt ra một cách tối ưu.

Quan điểm đánh giá cần thống nhất theo mục tiêu của cấp học, môn học; kĩ thuật đánh giá cần có nhiều phương án để lựa chọn, không nhất thiết phải tuân theo một phương án cụ thể mà dành cho GV chủ động sáng tạo áp dụng vào điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, mỗi HS để việc đánh giá thiết thực, đạt hiệu quả giáo dục cao. Đánh giá phải coi trọng việc động viên sự tiến bộ, đồng thời phải chỉ ra những điểm cần cố gắng ở mỗi HS, đặc biệt giúp cho GV tự điều chỉnh phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục phù hợp với HS.

Người dạy từ vốn kinh nghiệm trong hoạt động dạy học, giáo dục của mình tự rút ra những nhận xét, chia sẻ, lắng nghe ý kiến phản biện của đồng nghiệp nhằm đi đến những thống nhất cơ bản trên cơ sở nắm vững mục tiêu cấp học, môn học để có được quá trình, quy trình đánh giá tối ưu, hiệu quả và thiết thực.



B. MỤC TIÊU

Đối mới công tác đánh giá là một trong những đổi mới cần thiết của Chương trình giáo dục phổ thông. Đối mới đánh giá là kết hợp giữa tự đánh giá của HS với đánh giá của GV, kết hợp giữa đánh giá định lượng (bằng điểm số) với đánh giá bằng định tính (đánh giá bằng nhận xét), kết hợp giữa đánh giá thường xuyên trong cả quá trình học tập và đánh giá định kì: giữa học kì, cuối học kì và cuối năm. Trong đổi mới công tác đánh giá, cần coi trọng vai trò tự đánh giá của HS, coi trọng đánh giá thường xuyên trong suốt quá trình học tập của HS, nhằm có được những thông tin đầy đủ nhất về tinh thần, thái độ học tập, kiến thức, kĩ năng của HS so với Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình. Thông qua đánh giá bằng nhận xét của GV, HS biết mình đã đạt ở mức độ nào của Chuẩn kiến thức, kĩ năng và cần phải phấn đấu tiếp như thế nào, qua đó GV cũng điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học giúp HS hoàn thành yêu cầu của Chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học. Đánh giá bằng nhận xét một số môn học đã góp phần tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh ở tiểu học.

1. Mục đích đánh giá bằng nhận xét

- Nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tiểu học và đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả học tập của HS thông qua những nhận xét của GV trong quá trình học tập của các em.
- Khuyến khích HS tiểu học học tập chuyên cần; phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo, khả năng tự học; xây dựng niềm tin, rèn luyện đạo đức, phát triển trí tuệ cho các em.
- Giúp cho quá trình đánh giá đơn giản và phù hợp với đặc điểm của một số môn học.

Module này giúp GV và các cán bộ quản lí:

- Hiểu rõ quan điểm đổi mới đánh giá kết quả học tập của HS tiểu học thông qua tự trải nghiệm từ quá trình đánh giá ở cơ sở, đối chiếu với những hướng dẫn về đổi mới đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm thực hiện có hiệu quả đổi mới đánh giá ở tiểu học.

- Nắm vững quan điểm, hình thức đánh giá kết quả học tập của HS đối với các môn học thông qua nhận xét.
- Hình dung những khó khăn trong việc thực hiện đánh giá bằng nhận xét từ phía GV cũng như phụ huynh HS.
- Có kĩ năng thu thập các chứng cứ để hoàn thành các nhận xét ở các môn học Đạo đức, Tự nhiên – Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công – Kĩ thuật, Thể dục.
- Có kĩ năng đánh giá bằng nhận xét các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục tiểu học một cách linh hoạt, đơn giản, thực chất kết quả học tập của HS.

2. Nguyên tắc đánh giá

- Đánh giá căn cứ vào Chuẩn kiến thức, kĩ năng, yêu cầu về thái độ được quy định trong Chương trình giáo dục tiểu học và các nhiệm vụ của HS.
- Kết hợp giữa việc tự đánh giá của HS với đánh giá của GV, chú trọng việc đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học và các hoạt động giáo dục.
- Thực hiện công khai, công bằng, khách quan, chính xác và toàn diện.
- Đánh giá khả năng phát triển của HS, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự tiến bộ đối với HS; không tạo áp lực cho HS và GV.

3. Nội dung đánh giá

- Đánh giá toàn diện về kiến thức, kĩ năng, thái độ.
- Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống.
- Đánh giá hành vi ứng xử đối với con người, tự nhiên và xã hội.
- Trên cơ sở mục tiêu cấp học, môn học và đặc điểm tâm sinh lí HS tiểu học để xác định mức độ, yêu cầu của đánh giá.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

QUAN ĐIỂM ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở TIỂU HỌC

Hoạt động 1: Đánh giá thực trạng công tác đánh giá kết quả học tập các môn học ở tiểu học theo cách truyền thống trước năm học 2002 – 2003 (trước khi thực hiện chương trình, SGK tiểu học mới)

1. Nội dung

- Suy nghĩ và nhớ lại việc đánh giá kết quả học tập các môn học Đạo đức, Tự nhiên – Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công – Kỹ thuật, Thể dục truyền thống và trả lời các câu hỏi:

1. Ưu điểm là gì?
2. Hạn chế là gì?
3. Theo ý anh/chị, nên điều chỉnh như thế nào?

- Hãy ghi ý kiến của anh/chị ra giấy và đọc thông tin phản hồi dưới đây.
(Thời gian: khoảng 25 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Trước năm học 2002 – 2003, các môn học ở tiểu học đều được đánh giá bằng cách cho điểm, có kèm theo nhận xét. Theo cách đánh giá này, các môn học: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ không có trở ngại gì, vì kiến thức, kĩ năng hoàn toàn có thể xác định rõ ràng, có thể lượng hoá được bằng điểm số theo thang điểm từ 1 đến 10 và GV tiểu học đã quen với đánh giá bằng điểm số các môn học này.

Tuy nhiên việc đánh giá các môn học còn lại bằng điểm số có nhiều điểm bất cập. Đối với môn học Đạo đức, nếu chỉ đánh giá bằng việc nắm được những nội dung có trong SGK, sách GV thì chưa đúng với mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục đạo đức. Đánh giá đạo đức của HS chủ yếu là đánh giá thông qua các hành vi của mỗi HS chứ không phải qua các lời nói, bài viết. Vì rất nhiều người có thể nói lời hay nhưng rất khó thực hiện những hành vi tương xứng với lời nói. Đánh giá đạo đức là quá trình theo dõi thường xuyên những ứng xử của mỗi con người trong quan hệ với chính

bản thân mình, quan hệ với những người khác, với tự nhiên, xã hội và môi trường. Khó có thể cho điểm hành vi mỗi con người, càng không thể đánh giá đạo đức thông qua một bài viết hay lời nói mà phải thông qua hệ thống các hành vi, xem mỗi người làm được gì, ứng xử như thế nào với tự nhiên, xã hội và con người.

Đối với các môn Âm nhạc, Mĩ thuật – là những môn đòi hỏi năng khiếu, việc nắm vững mục tiêu giáo dục âm nhạc, mĩ thuật cho HS tiểu học là rất quan trọng, để khỏi nhầm lẫn với mục tiêu đào tạo ca sĩ, họa sĩ ở trường năng khiếu. Cần vận dụng Chuẩn kiến thức, kĩ năng cho phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm cá nhân của mỗi HS, nhà trường. Thường thức âm nhạc, mĩ thuật phải có năng khiếu; việc đánh giá kết quả học tập âm nhạc, mĩ thuật lại càng khó khăn hơn vì đa số GV chưa có khả năng cảm thụ và đánh giá hai lĩnh vực này một cách chính xác. Như vậy cần đánh giá các môn nghệ thuật thiên về định tính hơn là lượng hoá như những môn học khác. Mỗi GV cần hiểu rõ mục tiêu giáo dục âm nhạc, mĩ thuật chỉ là bước đầu giúp HS có hiểu biết ban đầu về âm nhạc và mĩ thuật.

Thực tế trước năm học 2002 – 2003, tất cả các môn học ở tiểu học đều được đánh giá bằng điểm số nên đã gây khó khăn cho chính đội ngũ GV, vì khó có thể phân giải chính xác việc cho điểm HS hát một bài hát, vẽ một bức tranh theo thang điểm 10. Trong khi đó, nhiều GV không được đào tạo chính quy để dạy các môn năng khiếu đó. Nhiều GV còn hạn chế về khả năng xướng âm, hát chưa đúng nhạc, đúng giai điệu của bài hát, không đủ khả năng thường thức một bức tranh nghệ thuật nên việc đánh giá bằng cách cho điểm dễ rơi vào hình thức, đối phó, không thực chất và không chính xác. Điều này đã gây áp lực cho GV, cho HS, phụ huynh HS và lãnh đạo các nhà trường.

Môn Thủ công – Kĩ thuật không có GV được đào tạo chính quy, GV thường là kiêm nhiệm, điều kiện dạy học của mỗi vùng miền khác nhau nên khó có thể đánh giá kết quả học tập của HS khi làm ra một sản phẩm trong thời gian của một tiết học, với các phương tiện, thiết bị, vật liệu để giúp HS thực hành làm ra các sản phẩm còn rất thiếu thốn, không đồng bộ.

Môn Thể dục cũng gặp thách thức lớn bởi đội ngũ GV chưa được đào tạo chính quy, chưa hiểu hết mục tiêu của hoạt động giáo dục thể chất qua môn thể dục, thường áp dụng máy móc những quy định chuyên môn cứng nhắc, chưa chú ý đến giới tính và đặc điểm cá nhân của mỗi con người. Đánh giá môn thể dục thường hướng tới một chuẩn máy móc chung cho tất cả mọi người theo một yêu cầu bắt buộc. Đánh giá kết quả

học tập môn Thể dục chưa chú ý đến đặc điểm cá nhân và sự tăng tiến về sức khoẻ cho mỗi người.

Đổi mới chương trình giáo dục tiểu học, trong đó có đổi mới đánh giá kết quả học tập, giáo dục của HS theo hướng đơn giản, gọn nhẹ, thiết thực là việc làm cần thiết. Đánh giá kết quả giáo dục các môn học phải trên cơ sở bám sát mục tiêu của cấp học, mục tiêu và Chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học. Đánh giá bằng nhận xét một số môn học ở tiểu học giúp cho việc nhìn nhận các môn học đúng với đặc thù riêng. Giáo dục nghệ thuật, thể chất, đạo đức, kĩ năng sống chủ yếu tập trung vào đánh giá thái độ, các kĩ năng cơ bản và khả năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống quan trọng hơn học thuộc lòng những nội dung trong SGK, những quy định, những kiến thức hàn lâm trong SGK HS không hiểu, không vận dụng được.

Đánh giá bằng nhận xét không tạo sức ép đối với GV, HS; GV không phải đối phó với cách cho điểm hình thức, không chính xác, dễ mất công bằng giảm chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Trong chương trình giáo dục tiểu học, có nhiều môn học khác nhau nhưng có thể phân ra thành 3 nhóm chính:

- Các môn khoa học như: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học; Tự nhiên và Xã hội.
- Các môn giáo dục nghệ thuật, thể chất như: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thủ công – Kĩ thuật, Thể dục.
- Các môn học, hoạt động giáo dục về lối sống: Đạo đức, Kĩ năng sống.

Các môn khoa học hướng vào sự hình thành các khái niệm một cách tường minh; các kiến thức, kĩ năng có thể định lượng, có thể phân giải thành các mức độ cụ thể để đánh giá theo thang điểm 10 bậc. Các môn học này đều được đánh giá bằng cách cho điểm kết hợp với nhận xét và GV tiểu học đã quen, biết cách đánh giá bằng điểm số các môn học này.

Tuy nhiên ở tiểu học, môn Tự nhiên và Xã hội lại được đánh giá bằng nhận xét, không cho điểm. Bởi vì môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học chỉ cung cấp cho HS những hiểu biết thường thức, cơ bản về con người, tự nhiên và xã hội, để HS có những hiểu biết đơn giản, cần thiết về các lĩnh vực này. Kiến thức đơn giản, cơ bản của môn học này không yêu cầu trình bày chính xác, chặt chẽ như một khái niệm khoa học mà chỉ mô tả tương đối về những vấn đề xung quanh các khái niệm đó nhằm giúp HS có điểm tựa để hình thành các kĩ năng sống cần thiết, biết vận dụng kiến

thức, kĩ năng đổ vào việc rèn luyện thân thể và giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, biết ứng xử có văn hoá trong cuộc sống, có thái độ ứng xử tốt với tự nhiên, biết bảo vệ môi trường tự nhiên, biết thực hành những điều đã học vào cuộc sống hằng ngày.

Các môn còn lại được đánh giá bằng nhận xét vì không thể tường minh kiến thức, kĩ năng. Không có thể lượng hoá các kĩ năng sống để cho điểm; đánh giá khả năng nghệ thuật, đánh giá hành vi đạo đức, giáo dục thể chất không phải là lời nói mà bằng thái độ và hành vi thể hiện trong quá trình học tập và ứng xử hằng ngày. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn một số ít GV làm không đúng quy trình, lúng túng khi đánh giá kết quả học tập của HS bằng nhận xét, lại cho điểm trước, rồi từ điểm số chuyển thành ghi nhận xét. Như vậy là không đúng với mục tiêu của đánh giá bằng nhận xét. Khi đánh giá bằng nhận xét, GV vẫn có thể kiểm tra miệng, kiểm tra viết, yêu cầu thực hành nhưng không cho điểm như cách làm truyền thống trước đây mà chỉ ghi nhận xét những gì GV thu thập được qua bài làm, bài viết hay hoạt động của HS.

Điểm qua các môn học đánh giá bằng nhận xét:

- Môn Đạo đức:
 - + Nhằm giúp HS có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và chuẩn mực hành vi mang tính pháp luật phù hợp với lứa tuổi. Bước đầu hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh; kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống.
 - + Bước đầu hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình; yêu thương, tôn trọng con người; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người; yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.
 - + Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS phải toàn diện về kiến thức, thái độ, kĩ năng ứng xử của các em ở gia đình, nhà trường và cộng đồng. Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức là đánh giá qua thái độ và hành vi ứng xử của HS trong các quan hệ với con người, công việc và môi trường tự nhiên.
- Môn Tự nhiên và Xã hội:
 - + Nhằm giúp HS đạt được một số kiến thức cơ bản, ban đầu về con người và sức khoẻ; một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội.

- + Giúp HS có kĩ năng ban đầu về chăm sóc sức khoẻ bản thân và phòng tránh một số bệnh tật, tai nạn; tự giác thực hiện các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng; yêu thiên nhiên, gia đình, trường học và quê hương.
- + Đánh giá kết quả học tập của HS quan tâm đến cả ba mặt: kiến thức, kĩ năng và thái độ theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng quy định trong chương trình.
- Môn Âm nhạc:
 - + Nhằm giúp HS có những kiến thức về âm nhạc phù hợp với lứa tuổi (học hát, tập đọc nhạc, phát triển khả năng âm nhạc).
 - + Luyện tập một số kĩ năng ban đầu để hát đúng, hoà giọng, diễn cảm và có thể kết hợp một số động tác phụ hoạ phù hợp với giai điệu bài hát; bước đầu luyện đọc nhạc, chép nhạc ở mức độ đơn giản; luyện tập nghe và cảm nhận âm nhạc.
 - + Bồi dưỡng tình cảm trong sáng, lòng yêu nghệ thuật âm nhạc nhằm phát triển hài hoà nhân cách. Nội dung chủ yếu của môn Âm nhạc là học hát các bài hát cho thiếu nhi, một số bài dân ca; giới thiệu và nghe âm sắc của một số loại nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ nước ngoài; nghe trích đoạn một số tác phẩm; tập đọc các bản nhạc đơn giản phù hợp với HS tiểu học.
 - + Đánh giá kết quả học tập của HS trên cơ sở thực hành âm nhạc (hát, đọc nhạc, nghe nhạc...). Chủ yếu khuyến khích, động viên các em cố gắng, giúp đỡ các em còn hạn chế, không yêu cầu cao (không yêu cầu tất cả mọi người phải hát đúng cao độ, trường độ...) để các em vui vẻ, phấn khởi, tự tin trong học tập.
- Môn Mỹ thuật:
 - + Nhằm giúp HS tiểu học có những kiến thức ban đầu về mỹ thuật, hình thành những hiểu biết cơ bản ban đầu, cần thiết về đường nét, hình khối, màu sắc, bố cục và sơ lược về mỹ thuật Việt Nam.
 - + Rèn luyện kĩ năng quan sát, qua đó phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo; biết nhận xét một cách sơ lược một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam và thế giới; biết vận dụng các kĩ năng đó vào cuộc sống.
 - + Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống, con người; vẻ đẹp của một số tác phẩm mỹ thuật.
 - + Đánh giá kết quả học tập của HS không chỉ căn cứ theo kết quả bài học mà còn thông qua các hoạt động học tập trong quá trình dạy học.

- Môn Thủ công – Kỹ thuật:
 - + Nhằm giúp HS biết cách sử dụng một số dụng cụ đơn giản để cắt, dán và gấp hình đơn giản bằng giấy; cắt khâu, thêu trên vải; nấu ăn; chăm sóc rau, hoa, vật nuôi; lắp ghép các mô hình kỹ thuật.
 - + Biết mục đích, cách tiến hành một số công việc lao động đơn giản trong gia đình: cắt, khâu, thêu, nấu ăn, chăm sóc rau, hoa, vật nuôi.
 - + Yêu lao động và quý trọng sản phẩm lao động; rèn luyện tính kiên trì và thói quen làm việc theo quy trình; có ý thức tự phục vụ, hợp tác với bạn bè và giữ gìn môi trường sạch, đẹp.
 - + Đánh giá kết quả học tập của HS trên cả ba mặt: kiến thức, kỹ năng, thái độ. Kết hợp đánh giá và tự đánh giá trên sản phẩm làm được của HS theo yêu cầu của Chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với điều kiện dạy và học của địa phương, phù hợp với HS; có thể đánh giá qua kiểm tra miệng, làm bài tập thực hành; đánh giá thái độ tham gia quá trình học tập, thói quen làm việc theo quy trình, kế hoạch, tính kỷ luật trong lao động, tinh thần hợp tác, say mê trong công việc, ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường.
- Môn Thể dục:

Nhằm giúp HS có sự tăng tiến về sức khỏe, thể lực, đạt chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi và giới tính; biết được một số kiến thức, kỹ năng để tập luyện giữ gìn sức khỏe, nâng cao thể lực; rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, kỷ luật, nếp sống lành mạnh, thói quen tự giác tập luyện thể dục, thể thao và giữ gìn vệ sinh; biết vận dụng ở mức độ nhất định những điều đã học vào nếp sinh hoạt ở trong nhà trường và ngoài nhà trường.

Đánh giá HS theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng; theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể và giới tính.

Hoạt động 2: Tìm hiểu sự khác nhau giữa cách đánh giá kết quả học tập các môn học bằng nhận xét trước đây và hiện nay

1. Nội dung

- Sau khi đọc thông tin phản hồi ở hoạt động 1, anh/chị hãy trả lời câu hỏi ở hoạt động 2 về các phương diện sau: mục đích, nội dung đánh giá, cách đánh giá (cho điểm), công cụ (phương thức) đánh giá, người đánh giá.
- Hãy ghi ý kiến của anh/chị ra giấy và đọc thông tin phản hồi dưới đây:
(Thời gian: khoảng 25 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

- Trước kia, các môn học đều được đánh giá bằng điểm số. GV theo dõi, quan sát quá trình học tập của HS; tiến hành kiểm tra miệng, kiểm tra viết, bài kiểm tra định kì để đánh giá việc nắm kiến thức, kĩ năng của HS, trên cơ sở nội dung quy định của chương trình, thể hiện trong SGK. Điểm trung bình các bài kiểm tra (theo hệ số) là điểm trung bình môn để đánh giá kết quả học tập của HS. Theo cách tính này, điểm của bài kiểm tra cuối học kì, cuối năm giữ vai trò quan trọng, ảnh hưởng nhiều đến điểm trung bình môn. HS làm bài, GV chấm bài, đánh giá kết quả học tập của HS qua điểm số, việc tự đánh giá của HS rất hạn chế. Việc đánh giá cả quá trình học tập của HS chưa được thể hiện rõ. Những nhận xét trong bài kiểm tra chưa đủ, chưa thể hiện được hết về tinh thần, thái độ, những tiến bộ cần phát huy hoặc những hạn chế cần phải cố gắng trong học tập của HS.

Việc cho điểm theo thang điểm 10 cũng là khó khăn cho GV, vì khó có thể phân giải những vấn đề về giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, nghệ thuật, thể chất theo thang điểm 10. Điều này vừa hình thức, không thực chất và không cần thiết theo đúng mục tiêu của cấp học, mục tiêu của các môn học này ở tiểu học.

- Cách đánh giá đối mới coi trọng đánh giá thường xuyên hơn. GV theo dõi cả quá trình học tập của HS để có được những chứng cứ làm minh chứng cho những nhận xét của yêu cầu đánh giá. Những môn đánh giá bằng nhận xét ở tiểu học là những môn về giáo dục đạo đức, thể chất, nghệ thuật hoặc khoa học thường thức. Kiến thức trong các môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Thủ công – Kĩ thuật khá đơn giản. Ở các môn học này, kĩ năng có tính đặc thù, để đạt ở mức trung bình thì không khó nhưng để phát triển các kĩ năng ở mức cao hơn lại đòi hỏi nhiều ở năng khiếu của mỗi cá nhân. Các môn Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, việc đánh giá không coi trọng nhiều về kiến thức mà đánh giá chủ yếu qua thái độ và hành vi của mỗi HS thể hiện trong quan hệ với bản thân, trong thái độ ứng xử với con người, với cộng đồng và trong quan hệ với tự nhiên và xã hội.

Để có được những nhận xét chính xác, khách quan, công bằng, người GV phải theo dõi suốt cả quá trình học tập của HS để đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động dạy học, giáo dục; đánh giá sự cố gắng; đánh giá sự phát triển năng khiếu của mỗi HS.

Cách đánh giá này chỉ có hai mức: hoàn thành (có thể có thêm hoàn thành tốt ở mức độ A⁺) và chưa hoàn thành. Nếu được quan tâm trong cả quá trình học tập, hầu hết HS đều đạt mức hoàn thành (A), theo quan

điểm đánh giá của quá trình giáo dục đạo đức, nghệ thuật, thể chất và kỹ năng sống cho HS. Như vậy, đa số HS không gặp khó khăn để đạt được mức A, do đó không gây sức ép cho các em. Với HS có khả năng có thể xếp A⁺ để khuyến khích em đó phát triển năng khiếu. HS nào chưa đạt, GV chỉ cần hướng dẫn thêm một chút là có thể đạt mức hoàn thành (A). Đánh giá bằng nhận xét được thực hiện thông qua các chứng cứ rút ra từ Chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học. Nhận xét nên có đủ từ ngữ để diễn đạt chứng cứ, mức độ, kể cả lời nói trực tiếp của GV để mỗi HS hiểu rõ mình đã đạt được mức độ nào, có ưu nhược điểm gì trong quá trình học tập. Điều chủ yếu của đánh giá là để HS tự đánh giá, biết mình cần phải làm gì trong thời gian tới để có kết quả giáo dục tốt hơn. Đánh giá của GV giúp cho HS tin ở khả năng của mình, phấn khởi học tập, thích học, yêu quý con người và cuộc sống. GV qua việc đánh giá HS cũng tự điều chỉnh việc lựa chọn nội dung, yêu cầu, phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng HS và điều kiện nhà trường.

Như vậy, việc đánh giá phải thường xuyên; phải đề cao vai trò tự đánh giá của HS; đánh giá phải toàn diện cả về: kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi ứng xử với mọi người, với tự nhiên, xã hội; đánh giá phải chỉ rõ cho HS những ưu điểm, hạn chế để các em tự tin, phấn khởi, tự điều chỉnh để có kết quả học tập tốt hơn.

Nội dung 2

YÊU CẦU, TIÊU CHÍ XÂY DỰNG QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN HỌC

Hoạt động 1: Tìm hiểu về yêu cầu, tiêu chí xây dựng quy trình đánh giá

1. Nội dung

Anh/chị hãy suy nghĩ (có thể tham khảo đồng nghiệp) và viết ra giấy về *yêu cầu, tiêu chí xây dựng quy trình đánh giá bằng nhận xét* và đối chiếu với thông tin phản hồi dưới đây.

(Thời gian: khoảng 25 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Đánh giá bằng nhận xét các môn học là quá trình theo dõi thường xuyên của GV về tinh thần, thái độ, sự hợp tác, chia sẻ của mỗi HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục; đánh giá khả

năng nắm vững những kiến thức cơ bản nhất, sự tiến bộ về kĩ năng và khả năng vận dụng kiến thức của HS đối với mỗi môn học.

Các môn học này không có bài kiểm tra định kì, nhưng yêu cầu đánh giá kết quả học tập được quy định phải hoàn thành từ 8 đến 10 nhận xét. Như vậy đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét, việc theo dõi thường xuyên trong quá trình học tập của HS là hết sức quan trọng. Căn cứ vào đặc thù của mỗi môn học, Chuẩn kiến thức, kĩ năng và các yêu cầu phải hoàn thành các nhận xét trong sổ theo dõi kết quả học tập, GV thu thập những chứng cứ làm cơ sở cho những nhận xét trên các lĩnh vực: kiến thức, kĩ năng, thái độ và khả năng vận dụng những hiểu biết qua các bài học vào cuộc sống của mỗi HS.

Đối với các môn đòi hỏi năng khiếu, GV phải xác định đúng yêu cầu, tránh yêu cầu cao như ở các trường năng khiếu gây quá tải cho HS. Việc đánh giá phải phù hợp với đối tượng, động viên khuyến khích để HS thấy mình có thể hoàn thành nhiệm vụ, tự tin ở bản thân, thích học các môn học này.

Hệ thống các nhận xét để đánh giá các môn học đã ghi cụ thể mỗi nhận xét đòi hỏi 3 chứng cứ. GV đối chiếu nếu có được 2 chứng cứ của một nhận xét là có thể đánh giá hoàn thành nhận xét đó. Có đủ một số lượng nhận xét theo quy định là đạt yêu cầu hoàn thành đối với môn học đó. GV nên lập kế hoạch đánh giá số lượng HS nhất định vào một thời điểm cụ thể và tiến hành đánh giá thường xuyên trong cả quá trình học tập. Việc đánh giá không thể tách rời với quá trình dạy học hằng ngày. Không nhất thiết phải đánh giá tất cả HS trong cùng một thời điểm. Không nhất thiết phải ghi nhận xét theo trình tự quy định trong sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá. GV theo dõi thấy đạt nhận xét nào thì ghi nhận xét đó; theo dõi được HS nào thì ghi lại nhận xét về HS đó vào sổ theo dõi. Quá trình theo dõi, ghi các nhận xét là rất linh hoạt, không thực hiện máy móc. GV có thể điều chỉnh mức độ yêu cầu đối với những trường hợp đặc biệt trên nguyên tắc phù hợp với đối tượng và động viên, khuyến khích HS là chính, hướng về sự tiến bộ của người học là chính.

Xếp loại học lực môn học cả năm có 8 nhận xét:

Xếp loại học lực	Học kì I	Cả năm
Hoàn thành tốt (A ⁺)	4 nhận xét	8 nhận xét
Hoàn thành (A)	2 – 3 nhận xét	4 – 7 nhận xét
Chưa hoàn thành (B)	0 – 1 nhận xét	0 – 3 nhận xét

Xếp loại học lực môn học cả năm có 10 nhận xét:

Xếp loại học lực	Học kì I	Cả năm
Hoàn thành tốt (A ⁺)	5 nhận xét	10 nhận xét
Hoàn thành (A)	3 – 4 nhận xét	5 – 9 nhận xét
Chưa hoàn thành (B)	0 – 2 nhận xét	0 – 4 nhận xét

Đánh giá hoàn thành các nhận xét:

Họ và tên	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Lê Văn An			x		x	x	x		x	x
...										
...										
...										

HS đạt nhận xét nào, GV tích dấu x vào hoạt động đó. Đếm số nhận xét được đối chiếu với quy định. GV ghi xếp loại đánh giá vào sổ theo dõi kết quả học tập của HS.

Hoạt động 2: Tìm hiểu việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình

1. Nội dung

Đọc thông tin nguồn về Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình và yêu cầu cơ bản khi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét và trình bày lại vấn đề này ra giấy rồi trao đổi với đồng nghiệp để đi đến thống nhất.

(Thời gian: khoảng 25 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét, cơ sở để đánh giá là mục tiêu của môn học và Chuẩn kiến thức, kĩ năng của các môn học. Các yêu cầu về đánh giá được thể hiện bằng hệ thống từ 8 đến 10 nhận xét, trong

đó đã phản ánh đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ mà mỗi HS cần phải đạt được trong quá trình học tập.

Mỗi một nhận xét được cụ thể bằng 3 chứng cứ, hệ thống các chứng cứ thường xếp theo thứ tự đánh giá về kiến thức, kĩ năng, thái độ. Những yêu cầu khá cụ thể giúp và nhắc nhở GV cần quan sát, theo dõi mọi hoạt động học tập của tất cả HS. Có thể tiến hành vấn đáp, kiểm tra miệng, kiểm tra viết, yêu cầu HS thực hành, nộp sản phẩm, thuyết minh cách làm và tác dụng của sản phẩm, nói hoặc viết những ứng dụng kiến thức vào thực tế; quan sát việc HS thể hiện những việc làm qua các hoạt động học tập. Ví dụ: tinh thần đoàn kết, hợp tác trong khi chơi, chủ động, tích cực, khả năng sáng tạo để có được những sản phẩm yêu thích.

Hệ thống những nhận xét, chứng cứ yêu cầu GV phải tìm được các minh chứng đảm bảo cho các chứng cứ, hệ thống các chứng cứ giúp GV có các nhận xét. Từ các nhận xét, GV đánh giá việc hoàn thành hay chưa hoàn thành về yêu cầu học tập các môn học của HS.

Nội dung 3

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở CÁC MÔN HỌC BẰNG NHẬN XÉT: ĐẠO ĐỨC, TỰ NHIÊN – XÃ HỘI, ÂM NHẠC, MĨ THUẬT, THỦ CÔNG – KĨ THUẬT, THỂ DỤC THEO CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Hoạt động 1: Đánh giá kết quả học tập ở môn Đạo đức theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình

1. Nội dung

Nhớ lại việc đánh giá kết quả học tập môn học Đạo đức ở trường anh/chị và suy nghĩ đối chiếu với thông tin phản hồi dưới đây.

(Thời gian: khoảng 25 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

- Mục tiêu của môn Đạo đức:
- + Nhằm giúp HS có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và chuẩn mực hành vi mang tính pháp luật phù hợp với lứa tuổi trong quan hệ của các em với bản thân; với người khác; với công việc; với cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện các chuẩn mực đó.

- + Bước đầu hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học; kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống.
- + Bước đầu hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân; có trách nhiệm với hành động của mình; yêu thương, tôn trọng con người; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người; yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.
- Nội dung môn Đạo đức tập trung vào các chủ đề chính: quan hệ với bản thân; quan hệ với người khác; quan hệ với công việc; quan hệ với cộng đồng, đất nước và nhân loại; quan hệ với môi trường tự nhiên.
- Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS phải toàn diện về: kiến thức, thái độ, kĩ năng ứng xử của các em ở gia đình, nhà trường và cộng đồng. Hình thức đánh giá bằng nhận xét. Nhận xét được dựa trên các chứng cứ được thu thập bằng cách: kiểm tra miệng, kiểm tra viết, quan sát các hoạt động học tập, quan sát các hành vi ứng xử trong cuộc sống hằng ngày, đánh giá các sản phẩm mà các em làm được.

Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức là đánh giá qua thái độ và hành vi ứng xử của HS trong quan hệ với bản thân, với người khác, với công việc, với con người và môi trường tự nhiên.

Ví dụ về đánh giá môn Đạo đức lớp 1:

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 1:</i> Biết ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.	– Nêu được một vài biểu hiện về ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ. – Biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh khi ăn uống và mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ. – Trang phục, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng.
<i>Nhận xét 2:</i> Biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.	– Nêu được một vài biểu hiện về biết giữ gìn sách vở, đồ dùng dạy học. – Nêu được lợi ích của việc giữ gìn sách vở, đồ dùng dạy học. – Kể được một vài việc thể hiện biết giữ gìn sách vở, đồ dùng dạy học.

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 3:</i> Biết ứng xử với mọi người trong gia đình.	– Nêu được một vài biểu hiện về việc biết lễ phép với ông bà, cha mẹ, anh chị. – Nêu được một vài biểu hiện về việc biết nhường nhịn em nhỏ. – Kể được một vài việc thể hiện biết lễ phép với ông bà, cha mẹ, anh chị hoặc biết nhường nhịn em nhỏ.
<i>Nhận xét 4:</i> Biết thực hiện quy định của lớp, của trường.	– Nghiêm trang khi chào cờ. – Đi học đúng giờ. – Giữ trật tự trong lớp.
<i>Nhận xét 5:</i> Biết lễ phép với thầy cô giáo, thân ái với bạn bè.	– Nêu được một vài biểu hiện về biết lễ phép với thầy cô giáo. – Nêu được một vài biểu hiện về đoàn kết, thân ái với bạn bè. – Kể được một vài việc thể hiện biết lễ phép với thầy cô giáo hoặc đoàn kết với bạn bè.
<i>Nhận xét 6:</i> Biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.	– Nói được khi nào phải chào hỏi. – Nói được khi nào phải cảm ơn. – Nói được khi nào phải xin lỗi.
<i>Nhận xét 7:</i> Biết các quy định khi đi bộ.	– Nói được cách đi bộ an toàn. – Nói được cách sang đường an toàn. – Nói được vì sao phải đi bộ đúng quy định.
<i>Nhận xét 8:</i> Biết bảo vệ cây và hoa nơi công cộng.	– Nêu được một vài biểu hiện về việc biết bảo vệ cây và hoa nơi công cộng. – Kể được một lợi ích của cây và hoa nơi công cộng đối với đời sống con người. – Kể được một việc làm về bảo vệ cây hoặc hoa nơi công cộng.

Tuỳ theo lứa tuổi để đánh giá HS về nhận biết, thực hành và thái độ, hành động của các em đối với các hành vi ứng xử với con người, tự nhiên

và xã hội cũng như ảnh hưởng của các hành vi đó đối với con người và môi trường tự nhiên. GV cần có cách nhìn nhận động viên, khuyến khích sự tiến bộ của HS, không máy móc, cực đoan, làm tổn thương đến HS.

Hoạt động 2: Đánh giá kết quả học tập ở môn Tự nhiên và Xã hội theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình

1. Nội dung

Nhớ lại việc đánh giá kết quả học tập môn học Tự nhiên và Xã hội ở trường anh/chị và suy nghĩ đối chiếu với thông tin phản hồi dưới đây.

(Thời gian: khoảng 40 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

- Mục tiêu của môn Tự nhiên và Xã hội:
 - + Nhằm giúp HS đạt được một số kiến thức cơ bản ban đầu về con người và sức khỏe; một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội.
 - + Giúp HS có kĩ năng ban đầu về chăm sóc sức khỏe bản thân và phòng tránh một số bệnh tật, tai nạn; quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi và diễn đạt những hiểu biết của mình về sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội.
 - + Tự giác thực hiện các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng; yêu thiên nhiên, gia đình, trường học và quê hương.
- Nội dung môn Tự nhiên và Xã hội tập trung vào các chủ đề chính: con người và sức khỏe, xã hội, tự nhiên.
- Đánh giá kết quả học tập của HS cần quan tâm cả 3 mặt: kiến thức, kĩ năng và thái độ theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng quy định trong chương trình. Hình thức đánh giá bằng nhận xét, có thể kiểm tra vấn đáp, làm bài viết, trắc nghiệm hoặc tự luận (chỉ ghi nhận xét, không cho điểm).

Để làm tốt công tác đánh giá trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập, GV phải tăng cường tổ chức các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục cho HS. Trong quá trình tổ chức, GV cần chú ý “quan sát và nghe” những điều mỗi HS nói và làm trong quá trình học tập: cách nói với bạn, cách khám phá tìm ra cái mới, cách làm và sử dụng những gì em đã biết; những ý tưởng mới mẻ, những khám phá mới, ý tưởng hay và cả những khám phá chưa hợp lí, chưa hoàn thiện; cách các em giao tiếp, hợp tác với bạn bè.

Những nhận xét đã được quy định trong sổ theo dõi đánh giá kết quả học tập của HS, các chứng cứ đã thể hiện những yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ và khả năng vận dụng những hiểu biết đã học vào cuộc sống.

Ví dụ về đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2:

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 1:</i> Biết tên, vị trí một số vùng cơ, xương của cơ thể và những việc nên làm để cơ và xương phát triển tốt.	– Chỉ vị trí và nói tên từ 4 – 5 vùng cơ, xương trên hình vẽ. – Nêu được từ 2 – 3 việc nên làm để cơ và xương phát triển tốt. – Đi, đứng, ngồi đúng tư thế.
<i>Nhận xét 2:</i> Biết tên và nhiệm vụ của cơ quan tiêu hoá; sự cần thiết phải ăn đủ no, uống đủ nước.	– Nói tên và chỉ đúng các bộ phận của cơ quan tiêu hoá trên hình vẽ. – Nói về sự tiêu hoá thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già hoặc lí do cần phải ăn đủ no, uống đủ nước. – Kể được từ 2 – 3 việc cần làm để giữ gìn vệ sinh ăn uống và phòng tránh giun.
<i>Nhận xét 3:</i> Biết các thành viên trong gia đình, cùng chia sẻ công việc và phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.	– Nói, viết, hoặc vẽ về việc sử dụng thời gian rảnh rỗi của các thành viên trong gia đình mình. – Nói, viết, hoặc vẽ về những người trong gia đình tham gia làm việc nhà, làm vệ sinh môi trường xung quanh. – Nói được từ 2 – 3 việc cần làm để tránh bị ngộ độc khi ở nhà.
<i>Nhận xét 4:</i> Biết về trường học của mình.	– Nói, hoặc viết được tên, địa chỉ của nhà trường, công việc của các thành viên trong nhà trường. – Kể từ 3 – 4 hoạt động của nhà trường mà bản thân em đã làm để trường, lớp sạch đẹp, an toàn. – Nói, viết hoặc vẽ về cơ sở vật chất của nhà trường (phòng học, phòng làm việc, sân chơi, vườn trường).

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 5:</i> Biết về cuộc sống xung quanh nơi ở của mình.	– Viết tên quận (huyện) hoặc tên xã (phường) nơi em ở. – Kể tên 1 hoặc 2 nghề phổ biến ở địa phương. – Nói hoặc viết về một số quy định đảm bảo an toàn khi đi bộ và đi trên các phương tiện giao thông.
<i>Nhận xét 6:</i> Biết tên một số cây sống ở trên cạn, dưới nước và lợi ích hay tác hại của chúng đối với con người.	– Kể tên 3 cây sống trên cạn, 3 cây sống dưới nước. – Kể tên 2 cây vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước. – Kể tên 2 – 3 cây có ích.
<i>Nhận xét 7:</i> Biết tên một số con vật sống ở trên cạn, dưới nước và lợi ích hay tác hại của chúng đối với con người.	– Kể tên 3 con vật sống trên cạn, 3 con vật sống dưới nước. – Kể tên 2 con vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước. – Kể tên 2 con vật có ích, kể tên 2 con vật gây hại cho con người.
<i>Nhận xét 8:</i> Biết về bầu trời ban ngày và ban đêm.	– Nói được ban ngày có Mặt Trời, ban đêm có Mặt Trăng và các vì sao. – Nói được phương Mặt Trời mọc và phương Mặt Trời lặn. – Nói và thực hành cách tìm phương hướng bằng Mặt Trời.

GV tìm đủ chứng cứ để ghi nhận việc hoàn thành các nhận xét, trong đó nêu rõ những cố gắng để động viên HS, giúp các em phấn khởi, tự tin học tập. Đối với môn Tự nhiên và Xã hội, đánh giá cao ở phần thực hành vận dụng những hiểu biết vào cuộc sống nhằm giúp HS có kĩ năng tự chăm sóc, bảo vệ bản thân, có kĩ năng sống an toàn, biết bảo vệ môi trường, hoà hợp với thiên nhiên và ứng xử đẹp với con người.

Hoạt động 3: Đánh giá kết quả học tập ở môn Âm nhạc theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình

1. Nội dung

Nhớ lại việc đánh giá kết quả học tập môn học Âm nhạc ở trường anh/chị và suy nghĩ đối chiếu với thông tin phản hồi dưới đây.

(Thời gian: khoảng 40 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

- Mục tiêu của môn Âm nhạc:
 - + Nhằm giúp HS có những kiến thức về âm nhạc phù hợp với lứa tuổi (học hát, tập đọc nhạc, phát triển khả năng âm nhạc).
 - + Luyện tập một số kĩ năng ban đầu để hát đúng, hoà giọng, diễn cảm và có thể kết hợp một số hoạt động khi tập hát; bước đầu luyện đọc nhạc, chép nhạc ở mức độ đơn giản; luyện tập nghe và cảm nhận âm nhạc.
 - + Bồi dưỡng tình cảm trong sáng, lòng yêu nghệ thuật âm nhạc nhằm phát triển hài hoà nhân cách; thông qua các hoạt động âm nhạc làm cho đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh, đem đến cho HS niềm vui, tinh thần lạc quan, sự mạnh dạn và tự tin, nhiệt tình tham gia các hoạt động âm nhạc trong và ngoài giờ học.
- Nội dung chủ yếu của môn Âm nhạc là học hát các bài hát cho thiếu nhi, một số bài dân ca tiêu biểu cho các miền; giới thiệu và nghe âm sắc của một số loại nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ nước ngoài; nghe trích đoạn một số tác phẩm âm nhạc tiêu biểu; tập đọc các bản nhạc đơn giản phù hợp với HS tiểu học.
- Đánh giá kết quả học tập của HS bằng nhận xét, dựa trên cơ sở thực hành âm nhạc (hát, đọc nhạc, nghe nhạc...). Chủ yếu khuyến khích, động viên các em cố gắng, giúp đỡ các em còn hạn chế, không yêu cầu cao (không yêu cầu tất cả mọi người phải hát đúng cao độ, trường độ...) để các em vui vẻ, phấn khởi, tự tin trong học tập.

GV đánh giá thường xuyên ở tất cả các tiết học theo tổ, nhóm, cá nhân qua mỗi bài hát, nghe nhạc, tập đọc nhạc. Đối với những HS đã khẳng định được đã hoàn thành chương trình môn học qua theo dõi thường xuyên thì không nhất thiết phải kiểm tra bổ sung vào cuối học kì. Những em chưa thể đánh giá qua theo dõi thường xuyên thì cần có bài

kiểm tra bổ sung. GV phải căn cứ vào sự tiến bộ từng bước, không yêu cầu cao, đánh giá nghiêm ngặt như ở trường năng khiếu âm nhạc vì đây là giáo dục âm nhạc.

3. Nội dung đánh giá

- Hát: hát theo giai điệu (không phải hát đúng giai điệu) và lời ca, thể hiện được tình cảm của bài hát.
- Tập đọc nhạc: biết đọc đúng cao độ, ghép được với lời ca.
- Phát triển khả năng âm nhạc: phân biệt được dân ca các miền, nhận biết và gọi tên được một vài nhạc cụ dân tộc, nói được tên nốt, hình, vị trí các nốt nhạc trên khuông nhạc.
- Có thái độ hứng thú, tích cực học tập, thể hiện trong và ngoài giờ học. Yêu thích âm nhạc.
- Thích hát, hát to, rõ lời bài hát; thích nghe nhạc, có biểu hiện thái độ tình cảm với bài hát, bản nhạc. Đó là yêu cầu cơ bản cần đạt đối với môn Âm nhạc ở tiểu học.

Ví dụ về đánh giá môn Âm nhạc lớp 3:

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 1:</i> Biết hát bài hát <i>Quốc ca</i> Việt Nam.	– Hát theo giai điệu và thuộc lời ca. – Thể hiện đúng tính chất bài <i>Quốc ca</i>. – Đúng tư thế khi hát <i>Quốc ca</i>.
<i>Nhận xét 2:</i> Biết hát và hoạt động 2 bài hát <i>Bài ca đi học</i> , <i>Đếm sao</i> .	– Hát theo giai điệu và đúng lời ca 2 bài hát. – Vỗ tay hoặc gõ đệm theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu lời ca. – Hát kết hợp với vận động phụ hoạ.
<i>Nhận xét 3:</i> Biết hát và hoạt động 2 bài hát <i>Gà gáy</i> , <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> .	– Hát theo giai điệu và đúng lời ca 2 bài hát. – Bước đầu thể hiện được tình cảm của bài hát. – Thực hiện được 3 kiểu gõ đệm theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu lời ca.

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 4:</i> Biết hát và hoạt động 2 bài hát <i>Con chim non, Ngày mùa vui.</i>	– Hát theo giai điệu và đúng lời ca 2 bài hát. – Nói đúng được 2 loại đàn dân tộc. – Nói được ít nhất 5 nốt nhạc và vị trí các nốt nhạc trên khuông nhạc.
<i>Nhận xét 5:</i> Biết hát và biểu diễn những bài đã học.	– Hát theo giai điệu và đúng lời ca 4 bài hát đã học, trong đó có bài <i>Quốc ca.</i> – Thể hiện tình cảm của bài hát. – Yêu thích ca hát.
<i>Nhận xét 6:</i> Biết hát và hoạt động 2 bài hát <i>Em yêu trường em, Cùng múa hát dưới trăng.</i>	– Hát theo giai điệu và đúng lời ca 2 bài hát. – Thể hiện được bài hát ở nhịp 3. – Hát kết hợp với vỗ tay hoặc gõ đệm theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu lời ca.
<i>Nhận xét 7:</i> Biết hát và hoạt động 2 bài hát <i>Chị Ong nâu và em bé, Tiếng hát bạn bè mình.</i>	– Hát theo giai điệu và đúng lời ca 2 bài hát. – Hát kết hợp với vỗ tay hoặc gõ đệm theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu lời ca. – Biểu diễn bài hát kết hợp với vận động phụ họa.
<i>Nhận xét 8:</i> Biết một số hình nốt nhạc và câu chuyện chiếc đàn Lia.	– Nhận biết được một số nốt nhạc: nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn. – Nhớ hình cây đàn Lia là biểu tượng của Âm nhạc. – Nói cảm nhận ban đầu về một số bài hát, bản nhạc đã nghe.
<i>Nhận xét 9:</i> Biết kẻ khuông nhạc, viết khoá son và các nốt nhạc trên khuông nhạc.	– Kẻ được 5 dòng khuông nhạc, viết được khoá son. – Nhớ tên 7 nốt nhạc: đô, rê, mi, pha, son, la, si. – Viết được một số hình nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn.
<i>Nhận xét 10:</i> Biết biểu diễn các bài hát và nắm được những kiến thức đã học trong chương trình.	– Hát theo giai điệu và đúng lời ca 6 bài hát. – Biểu diễn được các bài hát đã học. – Tích cực tham gia các hoạt động âm nhạc trong lớp.

Đánh giá việc dạy và học môn Âm nhạc phải căn cứ vào điều kiện vùng miền, khả năng của mỗi HS, không sơ cứng máy móc làm HS mất vui, thiếu tự tin, thiếu mạnh dạn trong hoạt động giáo dục, học tập môn Âm nhạc.

Hoạt động 4: Đánh giá kết quả học tập ở môn Mĩ thuật theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình

1. Nội dung

Nhờ lại việc đánh giá kết quả học tập môn học Mĩ thuật ở trường bạn và suy nghĩ đối chiếu với thông tin phản hồi dưới đây.

(Thời gian: khoảng 40 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 4

- Mục đích của môn Mĩ thuật:
 - + Nhằm giúp HS tiểu học có những kiến thức ban đầu về mĩ thuật, hình thành những hiểu biết cơ bản ban đầu, cần thiết về đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc, bố cục và có hiểu biết sơ lược về mĩ thuật Việt Nam.
 - + Rèn luyện kĩ năng quan sát, qua đó phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo khi thực hành các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, tập nặn tạo dáng; biết tìm hiểu một cách sơ lược một số tác phẩm mĩ thuật Việt Nam và thế giới.
 - + Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống, con người; vẻ đẹp của một số tác phẩm mĩ thuật; biết vận dụng các kĩ năng đó vào cuộc sống.
- Nội dung tập trung vào các chủ đề: vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng; thường thức mĩ thuật.
- Đánh giá kết quả học tập của HS không chỉ căn cứ theo kết quả bài học mà còn thông qua các hoạt động học tập trong quá trình dạy học.

Khi vẽ tranh, hoặc nặn, HS nắm được chủ đề, biết sử dụng màu sắc hài hoà, hợp lí, bố cục rõ ràng; biết sử dụng vật liệu nặn, tạo hình khối, bố cục sản phẩm hợp lí. Phần thường thức mĩ thuật giúp HS bước đầu cảm nhận được nội dung, bố cục, màu sắc, hình khối và nêu được cảm nhận của mình đối với tác phẩm.

Ví dụ về đánh giá môn Mỹ thuật lớp 4:

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 1:</i> – Biết mô tả những hình ảnh, màu sắc chính của bức tranh. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh.	– Kể được tên các hình ảnh chính, phụ của bức tranh. – Kể tên được các màu có trên bức tranh. – Nêu được lí do thích hay không thích bức tranh.
<i>Nhận xét 2:</i> Biết cách vẽ hình bài vẽ gần với mẫu.	– Vẽ được khung hình cân đối với tờ giấy. – Vẽ được hình bằng các nét phác (thẳng) nằm trong khung hình. – Bước đầu vẽ được hoàn chỉnh hình, hình vẽ gần với mẫu về tỉ lệ hình dáng.
<i>Nhận xét 3:</i> Biết cách chọn hoạ tiết và sắp xếp hoạ tiết, vẽ màu phù hợp với nội dung.	– Vẽ được các hoạ tiết theo yêu cầu của bài. – Sắp xếp được hoạ tiết theo cách nhắc lại hoặc xen kẽ. – Tô được màu vào hình phù hợp, có trọng tâm.
<i>Nhận xét 4:</i> Biết cách chọn nội dung đề tài, vẽ được tranh rõ chủ đề.	– Chọn được nội dung phù hợp với khả năng. – Sắp xếp được hình ảnh chính phụ, cân đối, thể hiện nội dung đề tài. – Chọn màu, vẽ màu phù hợp với chủ đề.
<i>Nhận xét 5:</i> Các bài vẽ bước đầu thể hiện sự sáng tạo và cảm xúc riêng.	– Hoàn thành các bài tập thực hành. – Có trên một nửa số bài sáng tạo. – Các bài tập có cảm xúc riêng.
<i>Nhận xét 6:</i> Biết mô tả những hình ảnh, màu sắc chính của bức tranh, bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh.	– Mô tả được các hình ảnh chính phụ của bức tranh. – Kể tên được các màu sắc chính có trên bức tranh. – Nêu được cảm nhận về bức tranh và đưa ra được lí do cho sự lựa chọn của mình là thích hay không thích bức tranh.

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 7:</i> Biết cách vẽ hình, bài vẽ gần với mẫu.	– Vẽ được khung hình cân đối. – Vẽ được hình bằng các nét phác (thẳng) nằm trong khung hình. – Biết sửa hình, hoàn chỉnh hình, hình vẽ có đậm nhạt hoặc vẽ màu, bài vẽ gần với mẫu về tỉ lệ, hình dáng.
<i>Nhận xét 8:</i> Biết cách chọn hoạ tiết và sắp xếp hoạ tiết, vẽ màu phù hợp với nội dung.	– Chọn, vẽ được hoạ tiết theo yêu cầu của bài. – Sắp xếp được hoạ tiết theo cách nhắc lại hoặc xen kẽ. – Tô được màu vào hình phù hợp, rõ nội dung, bài vẽ có trọng tâm.
<i>Nhận xét 9:</i> Biết cách chọn nội dung đề tài, vẽ được tranh rõ nội dung.	– Vẽ được tranh có từ 4 – 5 hình ảnh trở lên. – Chọn và sắp xếp được các hình ảnh cân đối, hợp lí, rõ nội dung đề tài. – Vẽ được màu phù hợp, có trọng tâm.
<i>Nhận xét 10:</i> Các bài vẽ bước đầu thể hiện sự sáng tạo và cảm xúc riêng.	– Hoàn thành các bài tập thực hành. – Có trên một nửa số bài thực hành có sáng tạo. – Các bài tập thực hành có thể hiện cảm xúc riêng.

Đánh giá căn cứ vào mục tiêu của bài học, Chuẩn kiến thức, kĩ năng thể hiện qua sản phẩm, thái độ học tập, sự hợp tác, chia sẻ trong các hoạt động giáo dục của mỗi HS; đánh giá thông qua việc theo dõi thường xuyên và các nhận xét cụ thể của GV.

Hoạt động 5: Đánh giá kết quả học tập ở môn Thủ công – Kỹ thuật theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình

1. Nội dung

Nhớ lại việc đánh giá kết quả học tập môn học Thủ công – Kỹ thuật ở trường anh/chị và suy nghĩ đối chiếu với thông tin phản hồi dưới đây.

(Thời gian: khoảng 40 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 5

- Mục tiêu của môn Thủ công – Kỹ thuật:
 - + Nhằm giúp HS biết cách sử dụng một số dụng cụ đơn giản để xé, cắt, dán, gấp hình đơn giản bằng giấy; cắt, khâu, thêu trên vải; nấu ăn; chăm sóc rau, hoa, vật nuôi; lắp ghép các mô hình kỹ thuật.
 - + Biết mục đích, cách tiến hành một số công việc lao động đơn giản trong gia đình: cắt, khâu, thêu, nấu ăn; chăm sóc rau, hoa, vật nuôi.
 - + Biết xé, gấp, cắt, đan được một số hình, chữ cái và đồ chơi đơn giản từ giấy bìa; biết làm được một số công việc lao động đơn giản trong gia đình và lắp ghép được một số mô hình kỹ thuật.
 - + Yêu lao động và quý trọng sản phẩm lao động; rèn luyện tính kiên trì và thói quen làm việc theo quy trình; có ý thức tự phục vụ, hợp tác với bạn bè và giữ gìn môi trường sạch, đẹp.
- Nội dung dạy học tập trung vào các chủ đề: xé, dán giấy, gấp hình, phối hợp gấp, cắt, dán hình; làm các đồ chơi đơn giản, đan nan; cắt, khâu, thêu; trồng hoa; lắp ghép mô hình cơ khí; nấu ăn, nuôi gà, lắp ghép mô hình điện.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trên cả 3 mặt: kiến thức, kỹ năng, thái độ; kết hợp đánh giá và tự đánh giá trên sản phẩm làm được của HS theo yêu cầu của Chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với điều kiện dạy và học của địa phương, phù hợp với HS. Có thể đánh giá qua kiểm tra miệng, làm bài tập thực hành. Đánh giá thái độ tham gia quá trình học tập, thói quen làm việc theo quy trình, kế hoạch, tính kỷ luật trong lao động, tinh thần hợp tác, say mê trong công việc, ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Môn Thủ công ở lớp 1, 2, 3 chủ yếu là đánh giá kỹ năng và thái độ học tập. GV phải lựa chọn nội dung, yêu cầu cần đạt đối với thời gian của bài học để HS có kỹ năng tốt có thể làm ra sản phẩm ngay trong giờ học, GV giúp đỡ để HS trung bình biết cách làm ra sản phẩm và có thể tiếp tục công việc ở nhà để tạo ra sản phẩm.

Đánh giá kết quả học tập môn Thủ công – Kỹ thuật góp phần tích cực giáo dục HS có tình yêu lao động, có khả năng sử dụng các dụng cụ lao động đơn giản, biết quý trọng sản phẩm lao động, tiết kiệm nguyên liệu và bảo vệ môi trường trong quá trình làm ra các sản phẩm. GV phải trân trọng những sản phẩm dù nhỏ nhất do HS làm ra, khuyến khích các em trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mình; động viên HS làm nhiều sản phẩm với lòng say mê sáng tạo cao nhất ở các em.

Môn Thủ công – Kỹ thuật gắn bó mật thiết với các môn Mỹ thuật, Đạo đức, Tiếng Việt. Một tấm bưu thiếp tặng mẹ ngày 8 tháng 3, tặng cô giáo ngày 20 tháng 11, tặng bà nhân dịp Tết cổ truyền là sự tri ân của mỗi HS tới những người các em yêu quý nhất, sản phẩm có thể chưa đẹp nhưng đó là do các em tự tay mình làm ra, là kết quả của quá trình giáo dục tổng hợp, có sự đóng góp của nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục của nhà trường.

Bộ đã có công văn cho phép các địa phương lựa chọn những nội dung phù hợp với điều kiện cụ thể, những nội dung mà các em yêu thích để dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật một cách thiết thực, hiệu quả. Như vậy đối với môn Thủ công – Kỹ thuật, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của HS rất linh hoạt. GV cần lưu ý đặc điểm này.

Ví dụ về đánh giá môn Thủ công lớp 2:

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 1:</i> Biết cách gấp tên lửa, máy bay phản lực, máy bay đuôi rời hoặc một số đồ chơi tự chọn.	– Gấp được ít nhất 2 hình. – Nếp gấp tương đối thẳng, phẳng. – Hình gấp sử dụng được.
<i>Nhận xét 2:</i> Biết cách gấp thuyền phẳng đáy không mũi và thuyền phẳng đáy có mũi.	– Gấp được ít nhất một loại thuyền. – Nếp gấp tương đối thẳng, phẳng. – Hình gấp sử dụng được.
<i>Nhận xét 3:</i> Biết cách gấp, cắt dán hình tròn.	– Gấp được hình để cắt hình tròn. – Cắt được hình tròn. – Đường cắt có thể mấp mô, hình cắt có thể chưa tròn đều.
<i>Nhận xét 4:</i> Biết cách gấp, cắt, dán hình biển báo giao thông.	– Chọn được giấy màu phù hợp với biển báo giao thông sẽ làm. – Gấp và cắt được ít nhất 1 biển báo giao thông. – Đường cắt có thể mấp mô, biển báo tương đối cân đối.
<i>Nhận xét 5:</i> Biết cách làm thiệp chúc mừng và phong bì.	– Cắt, gấp và trang trí thiệp chúc mừng đơn giản. – Gấp, cắt, dán được phong bì. – Sản phẩm làm được có thể chưa cân đối. Đường gấp, cắt tương đối thẳng.

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 6:</i> Biết cách làm dây xúc xích trang trí và đồng hồ đeo tay.	– Cắt dán được dây xúc xích trang trí với ít nhất 3 vòng tròn, các giấy nan tương đối đều nhau. – Làm được đồng hồ đeo tay. – Sản phẩm làm được tương đối cân đối.
<i>Nhận xét 7:</i> Biết cách làm vòng đeo tay.	– Làm được vòng đeo tay. – Các nan vòng tương đối đều nhau. – Các nếp gấp có thể chưa phẳng, chưa đều.
<i>Nhận xét 8:</i> Biết cách làm con bướm.	– Làm được con bướm. – Hình con bướm tương đối đều. – Các nếp gấp tương đối đều, phẳng.

Đánh giá môn Thủ công – Kỹ thuật là đánh giá khả năng chọn vật liệu, thực hiện đúng quy trình làm ra sản phẩm, có được sản phẩm và sản phẩm có thể sử dụng được ở mức độ phù hợp với khả năng và yêu cầu của bài học; khuyến khích HS sáng tạo, tiết kiệm nguyên liệu và có ý thức bảo vệ môi trường.

Hoạt động 6: Đánh giá kết quả học tập ở môn Thể dục theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình

1. Nội dung

Nhớ lại việc đánh giá kết quả học tập môn Thể dục ở trường anh/chị và suy nghĩ đối chiếu với thông tin phản hồi dưới đây.

(Thời gian: khoảng 40 phút)

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động 6

– Mục tiêu của môn Thể dục:

Nhằm giúp HS có sự tăng tiến về sức khỏe, thể lực, đạt chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi và giới tính; biết được một số kiến thức, kỹ năng để tập luyện giữ gìn sức khỏe, nâng cao thể lực; rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, kỷ luật, nếp sống lành mạnh, thói quen tự giác tập luyện thể dục, thể thao và giữ gìn vệ sinh; biết vận dụng ở mức độ nhất định những điều đã học vào nếp sinh hoạt ở trong nhà trường và ngoài nhà trường.

– Nội dung dạy học bao gồm: bài học về đội hình, đội ngũ; bài tập rèn luyện tư thế cơ bản và các kỹ năng cơ bản; bài thể dục phát triển chung; các trò chơi vận động; môn thể thao tự chọn.

- Đánh giá HS theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng; theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể và giới tính. Đánh giá tinh thần, thái độ trong học tập, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; kĩ năng khéo léo trong các động tác, các trò chơi và khả năng nhận xét bạn bè.

Ví dụ về đánh giá môn Thể dục lớp 5:

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 1:</i> Thực hiện đúng các động tác đội hình, đội ngũ.	– Tập hợp nhanh hàng ngang, dóng hàng, dàn hàng đúng hoặc quay sau đúng. – Đi đều đúng hoặc thực hiện động tác đổi chân khi đi đều sai nhịp. – Thực hiện được đi đều vòng bên phải, trái và đứng lại.
<i>Nhận xét 2:</i> Thực hiện được một số động tác của bài thể dục phát triển chung.	– Thực hiện được 5 động tác của bài thể dục phát triển chung. – Thực hiện được các động tác đứng phương hướng. – Thực hiện được các động tác đứng nhịp điệu.
<i>Nhận xét 3:</i> Hoàn thành được bài thể dục phát triển chung.	– Thực hiện được bài thể dục phát triển chung. – Thực hiện được các động tác đứng phương hướng và biên độ. – Thực hiện được các động tác nhịp nhàng hoặc đứng theo nhịp.
<i>Nhận xét 4:</i> Biết cách chơi và tham gia trò chơi đúng luật.	– Biết cách chơi 3 trò chơi mới học. – Tham gia được các trò chơi và chơi đúng luật. – Linh hoạt, sáng tạo trong khi chơi.
<i>Nhận xét 5:</i> Thực hiện đúng các động tác, bài tập của môn học.	– Thực hiện đủ các bài tập, động tác học trong học kì. – Biết cách phối hợp các bộ phận cơ thể khi thực hiện các động tác. – Tích cực, chủ động trong tập luyện.
<i>Nhận xét 6:</i> Thực hiện đúng các bài tập phối hợp.	– Thực hiện được phối hợp chạy, nhảy, mang, vác. – Di chuyển, tung chuyển và bắt bóng chính xác. – Phối hợp chạy đà và bật nhảy đúng.
<i>Nhận xét 7:</i> Thực hiện đúng các bài tập bật nhảy.	– Nhảy dây đúng kiểu chụm hai chân. – Nhảy dây đúng kiểu chân trước, chân sau. – Bật cao đúng.

Nhận xét	Chứng cứ
<i>Nhận xét 8:</i> Biết cách chơi và tham gia trò chơi đúng luật.	– Biết cách chơi 6 trò chơi mới học. – Chơi trò chơi tích cực và đúng luật. – Hợp tác, đoàn kết khi chơi.
<i>Nhận xét 9:</i> Thực hiện đúng các bài tập của môn thể thao tự chọn.	* Môn đá cầu: – Thực hiện tăng cầu được 4 lần trở lên. – Biết đỡ cầu, chuyển cầu theo nhóm. – Biết cách phát cầu bằng mu bàn chân. * Môn ném bóng: – Thực hiện được tư thế chuẩn bị ném bóng vào rổ. – Ném được bóng vào rổ bằng một tay trên vai hoặc bằng hai tay. – Động tác ném bóng nhịp nhàng, chính xác.
<i>Nhận xét 10:</i> Biết cách vận dụng tập luyện theo yêu cầu các nội dung của môn học.	– Tổ chức được nhóm chơi trò chơi và hướng dẫn được những trò chơi đơn giản. – Tích cực hoặc chủ động khi tập luyện. – Vận dụng được những kĩ năng đã học vào tập luyện.

Đánh giá kết quả học tập môn thể dục của HS thông qua các giờ học, giờ chơi, qua quan sát thường xuyên của GV trong quá trình dạy học. Đánh giá thái độ học tập, tích cực vận động, sự hợp tác trong lúc chơi, có kĩ năng thực hành động tác đúng kĩ thuật và an toàn. Học thể dục giúp các em nhanh nhẹn, hoạt bát, tích cực tham gia các hoạt động với ý thức và tinh thần kỉ luật cao, hợp tác với bạn bè.

Nội dung 4

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Câu hỏi/bài tập

Tự soạn các tiêu chí, minh chứng để đánh giá các môn học Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công – Kĩ thuật, Thể dục.

2. Phần phản hồi cho câu hỏi/bài tập tự đánh giá

Lưu ý: Nội dung này hoàn toàn do học viên tự soạn các tiêu chí, minh chứng để đánh giá.

Trước hết phải chọn một môn học trong chương trình của một lớp cụ thể; hiểu rõ đặc điểm, mục tiêu của môn học; nghiên cứu nội dung môn học, Chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ cần đạt; mong muốn đầu ra kết quả học tập của HS; căn cứ vào bảng các nhận xét, chứng cứ để phân tích theo mô hình dưới đây.

Sơ đồ phân tích quy trình đánh giá:



Ví dụ, môn Thể dục, nội dung đá cầu:

- *Tiêu chí:* Đánh giá khả năng tăng cầu, đỡ cầu, chuyền cầu, phát cầu.
- *Minh chứng:*

HS thực hành, GV quan sát hoạt động của chân HS khi tăng cầu, đỡ cầu, chuyền cầu, phát cầu. Nếu thấy các em làm được thì chứng cứ được ghi nhận.

Với các môn khác, GV xem kĩ sổ theo dõi kết quả đánh giá HS để hiểu rõ mối quan hệ giữa nhận xét – chứng cứ – tiêu chí và minh chứng ở mỗi môn học, từ đó có cách nhìn nhận rõ ràng về các nội dung trên, phù hợp với đặc thù của mỗi môn học để có đánh giá công bằng, khách quan và chính xác nhất kết quả học tập của HS.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông – cấp Tiểu học*, NXB Giáo dục, 2006.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 30/2005/QĐ-BGDĐT ngày 30/9/2005).

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009).
4. Đề kiểm tra học kì cấp Tiểu học, NXB Giáo dục, 2008.
5. Đặng Huỳnh Mai, *Những quan điểm mới về đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học phù hợp với hướng phát triển một nền giáo dục Việt Nam hiện đại và nhân văn*, Tạp chí Giáo dục, số 93, tháng 8/2004, tr. 17 – 19.
6. Đỗ Đình Hoan, *Một số vấn đề cơ bản của chương trình tiểu học mới*, NXB Giáo dục, 2002.
7. Nguyễn Hữu Châu, *Sự phân loại các mục tiêu giáo dục và vấn đề đánh giá chất lượng giáo dục*, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 93, tháng 5/1998, tr. 3.
8. *Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học ở tiểu học* (lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5), NXB Giáo dục, 2009.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh* (lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5).
10. *Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học*, Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng sư phạm và đại học sư phạm (Dự án phát triển giáo viên tiểu học), NXB Giáo dục, 2006.
11. Quyết định số 14/2007 *Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học* của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
12. Quyết định số 04/2008 *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học* của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
13. Đặng Vũ Hoạt – Phó Đức Hoà, *Giáo dục học tiểu học I*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2009.
14. Dương Thiệu Tống (Ed. D), *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập*, NXB Khoa học xã hội, PNC, 2005.
15. Trần Thị Tuyết Oanh, *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005.
16. *Tài liệu tập huấn về phương pháp dạy học tích cực* (Phần Đo lường và đánh giá), Đại học Calgary, Canada, 2007.
17. Phó Đức Hoà, *Đánh giá trong giáo dục tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2009.